TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 289/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 437/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Ông **Hồ Ng. D,** sinh năm: 1974.

Địa chỉ: LK 41 đường N – KQH T, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ liên hệ: Số 02B đường C, phường T, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Lê Th. M**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: LK 41 đường N – KQH T, phường K, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số 27 đường V, phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, điều 83 và Điều 84 - Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Hồ Ng. D và bà Lê Th. M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Hồ Ng. D và bà Lê Th. M thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:*

Vợ chồng có 1 con chung tên là Hồ L. A. Nh, sinh ngày: 04/4/2018.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Lê Th. M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; ông Hồ Ng. D sẽ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 5.800.000đ/tháng (*Năm triệu tám trăm ngàn đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 7/2024.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông D và bà M cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Hồ Ng. D tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000874 ngày 10/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Ông D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND phường 10, thành phố Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới